

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



control relay, TeSys K,
4P(3NO+1NC), $\leq 690V$,
220...230V AC coil

CA2KN31M7

Main

Range	TeSys
Product name	TeSys CAK
product or component type	Control relay
Device short name	CA2K
contactor application	Control circuit
Utilisation category	AC-15 DC-13
Pole contact composition	3 NO + 1 NC
[Ue] rated operational voltage	$\leq 690 V \leq 400 Hz$
Control circuit type	AC at 50/60 Hz
[Uc] control circuit voltage	220...230 V AC 50/60 Hz

Complementary

[Ith] conventional free air thermal current	10 A (at 50 °C)
Irms rated making capacity	110 A conforming to IEC 60947
Associated fuse rating	10 A gG conforming to IEC 60947 10 A gG conforming to VDE 0660
[Ui] rated insulation voltage	690 V conforming to IEC 60947 750 V conforming to VDE 0110 group C 690 V conforming to BS 5424 600 V conforming to CSA C22.2 No 14
mounting support	Plate Rail
Connections - terminals	Screw clamp terminals 1 cable(s) 1.5...4 mm ² solid Screw clamp terminals 2 cable(s) 1.5...4 mm ² solid Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.75...4 mm ² flexible with cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.75...4 mm ² flexible without cable end Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.34...1.5 mm ² flexible with cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.34...1.5 mm ² flexible without cable end
Tightening torque	1.3 N.m - on screw clamp terminals - with screwdriver flat Ø 6 mm 1.3 N.m - on screw clamp terminals - with screwdriver Phillips No 26 mm 1.3 N.m - on screw clamp terminals - with screwdriver pozidriv No 2
Control circuit voltage limits	Drop-out: 0.2...0.75 U _c (at ≤ 50 °C) Operational: 0.8...1.15 U _c (at ≤ 50 °C)
Operating time	10...20 ms coil de-energisation and NO opening 10...20 ms coil energisation and NO closing 15...25 ms coil de-energisation and NC closing 5...15 ms coil energisation and NC opening
Mechanical durability	10 Mcycles

Maximum operating rate	10000 cyc/h
Immunity to microbreaks	2 ms
Inrush power in VA	30 VA (at 20 °C)
Hold-in power consumption in VA	4.5 VA (at 20 °C)
Heat dissipation	1.3 W
Minimum switching voltage	17 V
Minimum switching current	5 mA
Non overlap distance	0.5 mm
Insulation resistance	> 10 MOhm
Height	58 mm
Width	45 mm
Depth	57 mm
net weight	0.18 kg

Environment

Standards	EN/IEC 60947-4-1 GB/T 14048.4 UL 60947-4-1 CSA C22.2 No 60947-4-1 JIS C8201-4-1
Product certifications	CB Scheme CCC UL CSA EAC CE UKCA
IP degree of protection	IP2X
Protective treatment	TC conforming to IEC 60068
Ambient air temperature for operation	-25...50 °C
Ambient air temperature for storage	-50...80 °C
Operating altitude	2000 m without derating
Flame retardance	V1 conforming to UL 94 Requirement 2 conforming to NF F 16-101 Requirement 2 conforming to NF F 16-102
Mechanical robustness	Vibrations contactor open: 2 Gn, 5...300 Hz conforming to IEC 60068-2-6 Vibrations contactor closed: 4 Gn, 5...300 Hz conforming to IEC 60068-2-6 Shocks contactor open: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor closed: 15 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	4.500 cm
Package 1 Width	5.000 cm
Package 1 Length	6.500 cm
Package 1 Weight	177.400 g
Unit Type of Package 2	P06

Number of Units in Package 2	50
Package 2 Height	75.000 cm
Package 2 Width	60.000 cm
Package 2 Length	80.000 cm
Package 2 Weight	153.880 kg
Unit Type of Package 3	S02
Number of Units in Package 3	50
Package 3 Height	15.000 cm
Package 3 Width	30.000 cm
Package 3 Length	40.000 cm
Package 3 Weight	9.118 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
-----------------	-----------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch RoHS/REACH

Hiệu suất sức khỏe

Reach Free Of Svhc

Toxic Heavy Metal Free

Mercury Free

Rohs Exemption Information [Yes](#)

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation

[REACH Declaration](#)

Eu Rohs Directive

Compliant

[EU RoHS Declaration](#)

China Rohs Regulation

[China RoHS declaration](#)

Pro-active China RoHS declaration (out of China RoHS legal scope)

Environmental Disclosure

[Product Environmental Profile](#)

Weee

The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

Circularity Profile

[End of Life Information](#)